

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:52/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 26/4/2018

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc: “ Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn (Chị Lê Thị H) trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/6/2017. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nhau, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã không còn tôn trọng nhau. Đến tháng 10 năm 2017 chị H về nhà bố mẹ ruột sống và vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay nhưng

không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên sống không còn trách nhiệm với nhau nên chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Quang H.

Về con chung: Vợ chồng anh H, chị H chung sống không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn(Anh Nguyễn Quang H): Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập họp lệ nhiều lần bị đơn là anh Nguyễn Quang H vẫn cố tình vắng mặt, không có ý kiến nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Qua xác minh tại địa phương nơi anh H cư trú được biết hiện anh H vẫn còn cư trú tại địa phương. Năm 2017 anh H kết hôn với chị H tại Ủy ban nhân dân phường T và chung sống tại địa chỉ số 313/14 đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó do mâu thuẫn vợ chồng, chị H về sống với bố mẹ ruột tại số 37/28 đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Quang H. Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Quang H được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quang H.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang H, Hội đồng xét xử xét thấy: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quang H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/6/2017, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình duy trì hôn nhân, chị H và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Chị H về nhà bố mẹ ruột sống từ tháng 11 năm 2017, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay.

Đối với bị đơn (Anh Nguyễn Quang H): Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia hòa giải, không có thiện chí trong việc hàn gắn, giải quyết các mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh H đã kéo dài và ở mức trầm trọng, hai bên sống ly thân từ tháng 11 năm 2017 đến nay nhưng không có thiện chí hòa giải đoàn tụ, sống không còn trách nhiệm với nhau, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của chị Lê Thị H về việc được ly hôn anh Nguyễn Quang H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn (Chị Lê Thị H) phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

Về con chung: Chị H, anh H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0000653 ngày 17/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chị H không phải nộp tiền án phí nữa.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND TP. BMT;
- Chi cục THADS TP. B;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng; Hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Thị Yến

